

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 06-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Phương Thảo;
- Ông Lò Văn Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu tham gia phiên tòa: Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn K, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1975 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hiệp U và bà Lộc Thị L; vợ: Không, con: 01 con sinh năm 1999; tiền án: 01, bị xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 43/2023/HS-ST ngày 15-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, đến ngày 19 tháng 01 năm 2024 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19-11-2001 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 615/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Y (đã chấp hành xong); ngày 30-3-2008 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ với hình thức phạt Cảnh cáo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 của Công an huyện V, tỉnh Yên Bái; ngày 25-6-2001 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 03/QĐ-UBND (đã chấp hành xong); ngày 27-4-2022 bị Công

an huyện V, tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22, 23/QĐ-XPHC (hình thức phạt tiền) đối với Hoàng Văn K lần lượt với hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30-7-2024, bị tạm giam từ ngày 02-8-2024; “có mặt”.

2. Giàng A T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Nủ T1 (tên gọi khác Giàng A T2) và bà Trang Thị M; vợ không; con có 05 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án: Không; tiền sự: 01, năm 2011 bị bắt đưa vào cơ sở chữa bệnh cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái theo Quyết định số 1263/QĐ ngày 15-12-2010 của UBND huyện T, trong giai đoạn cai nghiện do cha đẻ chết nên được về chịu tang, tuy nhiên khi chịu tang xong thì không quay lại cơ sở cai nghiện để tiếp tục chấp hành quyết định cai nghiện; nhân thân: Bị xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 08/2014/HSST ngày 11-6-2014 của Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, đến ngày 08-02-2018 chấp hành xong án phạt tù; bị bắt tạm giam từ ngày 01-8-2024; “có mặt”.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị D- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y; “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Mùa Thị S, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

2. Anh Ngô Duy C, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; “vắng mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hồ A S1; địa chỉ thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-7-2024 tại khu vực gần thủy điện thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Hoàng Văn K mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được Heroine K chia thành 05 gói, trong đó có 01 gói to được gói bằng nilon màu trắng được bị cáo cất giấu vào trong ví; 04 gói nhỏ H còn lại bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng bên trong được gói bằng nilon màu trắng sau đó bị cáo lấy gói Heroine sử dụng dở đã mua được trước đó và 04 gói Heroine nhỏ này cho vào trong bao thuốc lá và cất giấu trên người.

Khoảng 22 giờ cùng ngày Hoàng Văn K đến nhà Giàng A T, tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Khi Hoàng Văn K vào nhà Giàng A T thì lúc này gia đình Giàng A T đang ăn cơm trong nhà bếp nên K chào hỏi T rồi đi vào trong

nhà chính ngồi ở bàn uống nước. Tại bàn uống nước K nhặt vỏ bao thuốc lá trong thùng rác lấy lớp giấy bạc bên trong bao thuốc lá, sau đó tiếp tục xé mảnh giấy bạc này thành hai mảnh rồi lấy một mảnh tách lấy lớp giấy bạc, tiếp đó bị cáo lấy một gói Heroine trong bao thuốc lá ra lấy một ít Heroine cho vào giấy bạc đốt hít. Một lúc sau, Giàng A T đi vào nhà ngồi cùng K, lúc này K hỏi T có sử dụng Heroine không, T trả lời không có H thì được K cho biết là có một ít nếu chơi thì K chia cho, thấy K nói vậy thì T nói không có giấy và xin giấy của K, K lấy mảnh giấy bạc trước đó vừa xé được từ vỏ bao thuốc lá đưa cho T, T cầm và ngâm vào cốc nước để tách lấy lớp giấy bạc. Sau khi tách được giấy bạc, K lấy số Heroine trong gói H vừa sử dụng cho hết vào giấy bạc của T. Sau khi có được ma túy Giàng A T dùng bật lửa có sẵn trong nhà từ trước đốt số Heroine sử dụng, lúc này K vẫn tiếp tục đốt hít Heroine của K. Giàng A T hít được khoảng 02 khối Heroine thì để giấy bạc vẫn còn H và bật lửa trên bàn. Cùng lúc này Mùa Thị S (là người sống như vợ chồng cùng T) đi từ trong bếp đi ra, S hỏi K “Còn Heroine thì cho xin một ít”, K nói “Vừa cho T một ít, nếu sử dụng thì sử dụng cùng T”, T cũng bảo với S là “Anh K vừa cho một ít Heroine đây, nếu chơi thì lấy mà chơi”. Thấy K và T nói vậy, S cầm tờ giấy bạc của T trên bàn uống nước bên trong có sẵn Heroine, rồi dùng bật lửa đốt Heroine hít khoảng 03 khối thì để lại tờ giấy bạc vẫn còn Heroine trên bàn rồi đi ngủ. Hoàng Văn K và Giàng A T tiếp tục sử dụng hết số Heroine trên giấy bạc của mỗi người.

Khi Hoàng Văn K và Giàng A T đang ngồi tại bàn uống nước thì có hai người đàn ông đến, K biết trong đó một người tên H1, hai người này chào hỏi T và K xong thì người đàn ông tên H1 hỏi T xin nước sôi rồi đi vào nhà bếp, người đàn ông không biết tên vào ngồi cùng T và K, tại đây người này hỏi T “Có chơi không?” (ý là sử dụng Heroine không), T nói “Không có Heroine”, người này nói “Chơi thì chia cho một ít”, T đồng ý nên người đàn ông lấy trong người ra một gói Heroine và ma túy tổng hợp màu hồng rồi hỏi T “Có chơi viên màu hồng không?”, T trả lời “Chơi viên màu hồng đêm không ngủ được” nên người đàn ông đã chia cho T một ít Heroine vào giấy bạc của T. Người này cũng chia cho K một ít ma túy tổng hợp, K không sử dụng mà gói số ma túy đó lại cất trên người. Còn T tiếp tục dùng bật lửa đốt, sử dụng hết số Heroine được người đàn ông cho. Khi cho T và K sử dụng ma túy thì người đàn ông đi lấy một vỏ chai nhựa để chế tạo thành ống điếu dùng sử dụng ma túy. Làm xong ống điếu người này mang đến vị trí təc nước của nhà T đặt gần cửa ra vào và ngồi ở đó, lúc này người đàn ông tên H1 cùng T và K đang ở trong nhà thì tổ Công tác Công an xã P đến nhà T. Phát hiện tổ công tác, người đàn ông không rõ tên và H1 đã bỏ chạy, tổ công tác kiểm tra phát hiện ma túy trên người K nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn K và triệu tập Giàng A T để làm rõ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi áo ngực của Hoàng Văn K 01 bao thuốc lá màu đỏ bên trong bao thuốc lá có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 04 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều có chứa Heroine; 01 chiếc ví Hoàng Văn K mang trên người bên trong có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Methamphetamine.

Ngày 30-7-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn K, kết quả không thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Ngày 31-7-2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định số 142/QĐ trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh Y giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn K.

Tại Kết luận giám định số: 478/KL-KTHS ngày 08-8-2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Y kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn K trong 04 gói giấy màu trắng có tổng khối lượng là 0,23gam. 0,08 gam trích từ 0,23 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn K trong 01 gói nilon màu trắng có khối lượng là 0,23gam. 0,08 gam trích từ 0,23 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Chất bột nén màu hồng thu giữ của Hoàng Văn K trong 01 gói nilon màu trắng có tổng khối lượng là 0,01gam. 0,01 gam chất bột nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-TT ngày 24-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo: Hoàng Văn K về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Giàng A T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn K khai nhận đã đưa H và giấy bạc để Giàng A T và Mùa Thị S sử dụng Heroine tại nhà Giàng A T như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; đối với số H và Methamphetamine Công an thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, số ma túy này bị cáo cất giấu trên người để sử dụng riêng cho mình bị cáo; bị cáo là người khuyết tật bị mất một chân, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A T trình bày: Ngày 29-7-2024 bị cáo đã đồng ý cho Hoàng Văn K sử dụng ma túy trong nhà bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hoàng Văn K phải chịu hình phạt chung của hai tội là từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm 03 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, đều là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo Hoàng Văn K là người khuyết tật đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu và tiêu hủy: 0,3 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói và giấy gói.

- Về án phí: Các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Giàng A T là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Hoàng Văn K là người khuyết tật. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn K, Giàng A T không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Giàng A T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; để được sử dụng ma túy nên bị cáo mới chứa chấp sử dụng ma túy; bị cáo Hoàng Văn K do thiếu hiểu biết nên mới tổ chức cho Giàng A T, Mùa Thị S sử dụng ma túy; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít; bị cáo là người khuyết tật; bị cáo có cha đẻ là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Bằng khen kháng chiến; các bị cáo Hoàng Văn K, Giàng A T thành khẩn khai báo. Đối với bị cáo Hoàng Văn K đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm

tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; đối với bị cáo Giàng A T đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù về “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, về án phí đề nghị miễn án phí hình sự so thẩm cho các bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với K1.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùa Thị S, Ngô Duy C vắng mặt. Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Tội ngày 29 rạng sáng ngày 30-7-2024 tại nơi ở của Giàng A T, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo Hoàng Văn K đã có hành vi cung cấp Heroine, tờ giấy bạc để Giàng A T, Mùa Thị S sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi cung cấp Heroine, công cụ phương tiện (tờ giấy bạc) để Giàng A T, Mùa Thị S sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn K đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với hai người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 30-7-2024 tại nhà Giàng A T, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Hoàng Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 0,46 gam Heroine và 0,01 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng (số ma túy này bị cáo cất giấu trên người mục đích để sử dụng riêng cho bản thân bị cáo) thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo hướng dẫn tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi tàng trữ trái phép 0,46 gam Heroine và 0,01 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng của bị cáo Hoàng Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy: Vào tối ngày 29 rạng sáng ngày 30 tháng 7 năm 2024, bị cáo Giàng A T đã có hành vi sử dụng chỗ ở (nhà bị cáo) địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái để Hoàng Văn K sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi cho mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để người khác đưa chất ma túy vào cơ thể, của bị cáo Giàng A T đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố bị cáo Hoàng Văn K về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giàng A T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo Hoàng Văn K, Giàng A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Hoàng Văn K nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích đưa ma túy vào cơ thể người khác và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân; bị cáo Giàng A T nhận thức rõ việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để Hoàng Văn K trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của K về sử dụng chất ma túy.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn K có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản; về nhân thân: Năm 2001 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; năm 2008 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ; năm 2021 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Ngày

27-4-2022 bị Công an huyện V, tỉnh Yên Bái ra xử phạt vi phạm hành chính lần lượt với hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Giàng A T có 01 tiền sự, năm 2011 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh cai nghiện ma túy; nhân thân năm 2014 bị xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần xác định các bị cáo Hoàng Văn K, Giàng A T là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn K có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Giàng A T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn K là người khuyết tật vận động, mức độ khuyết tật nhẹ, bị cáo có cha đẻ là ông Hoàng Hiệp U là người có công với Đất nước được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng nhất”, “Bằng khen kháng chiến” nên bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo nghề nghiệp nông nghiệp, đều là đối tượng nghiện ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,46 gam Heroine và 0,01gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Hoàng Văn K, Phòng K2 Công an tỉnh Y đã lấy 0,16 gam Heroine và 0,01gam Methamphetamine làm mẫu giám định không hoàn lại. Số Heroine còn lại 0,3 gam được cho vào 02 túi nilon màu trắng đánh số 1 và số 2 niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 vỏ bao thuốc lá; 01 chiếc ví giả da màu đen, là công cụ, phương tiện bị cáo Hoàng Văn K đã sử dụng vào việc phạm tội xét thấy không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói và mảnh giấy gói là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với Hà Văn N là người mà Hoàng Văn K khai là đã bán ma túy cho bị cáo trước ngày 29-7-2024. Quá trình điều tra xác định Hà Văn N đã chết vào ngày 28/7/2024, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hoàng Văn K ngày 29-7-2024 tại đường gần nhà máy T3 ở thôn S xã P, huyện T và người đàn ông tên H1, người đàn ông đi cùng H1 (là người đã cung cấp ma túy cho T sử dụng, cho K ma túy để K cất giấu trên người). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, vì vậy không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án.

- Theo lời khai của Hoàng Văn K nguồn gốc tiền dùng để mua ma túy là do Ngô Duy C đưa cho bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không chứng minh được Ngô Duy C là người đã đưa tiền cho Hoàng Văn K mua ma túy, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với Ngô Duy C trong vụ án.

- Đối với hành vi sử dụng Heroine của Mùa Thị S do Hoàng Văn K cung cấp tại nhà Giàng A T và Mùa Thị S. Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Mùa Thị S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo Giàng A T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Hoàng Văn K là người khuyết tật; tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật; việc đề nghị miễn án phí cho các bị cáo của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Hoàng Văn K phải chịu là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 30-7-2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 01-8-2024.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,3 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 ví giả da màu đen; 01 phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói và mảnh giấy gói.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-02-2025 giữa cơ quan Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tầu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn K, Giàng A T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tầu;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

